

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2020/DS-ST

Ngày: 28-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Khánh

2. Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; địa chỉ trụ sở: Số 57, phố L, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Ph - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L – Chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ - khối KHCN (theo giấy ủy quyền số 08/2019/UQ-TPB.HĐQT ngày 14/5/2019 của Chủ tịch hội đồng quản trị). Ông Nguyễn Vũ L ủy quyền cho ông Nguyễn Văn K; chức vụ: Nhân viên (theo giấy ủy quyền số 23/2020/UQ-TPB.RB ngày 16 tháng 4 năm 2020); địa chỉ: Số 217 Ng, quận Th, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Thanh Ch, sinh năm 1968 và bà Võ Thị Thùy D, sinh năm 1983; cùng địa chỉ cư trú: Số 108 đường Đ, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng; bà D có mặt, ông Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2020, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T là ông Nguyễn Văn K trình bày:***

Ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D vay vốn tại Ngân hàng TMCP T, theo hợp đồng cho vay số 32/2016/HDTD/TTB MT/01 ký ngày 01/9/2016 và đề

ngiht giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 32/2016/GNN/TTBMT/01 ngày 06/9/2016 với Ngân hàng TMCP T cụ thể như sau:

Số tiền vay 200.000.000 đồng, mục đích vay vốn sửa chữa nhà không thay đổi kết cấu tại thửa đất số 05, tờ bản đồ số E2, địa chỉ khu dân cư số 03 đường Ng, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn lãi suất áp dụng kể từ ngày đầu giải ngân đến ngày 06/9/2017 là 7,5%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 06/9/2026: Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng TMCP T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,8%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là Quyền sử dụng thửa đất số 05, tờ bản đồ số E2, diện tích 139,6m², mục đích sử dụng đất là đất ở đô thị, thời hạn sử dụng đất lâu dài, tọa lạc tại địa chỉ khu dân cư số 03 đường Ng, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 669956 (Số vào sổ cấp GCN: CH 00743) do Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/9/2010 đứng tên ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D. Hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của người khác số công chứng 6136, quyền số TP/CC-SCC/HĐGH ký ngày 01/9/2016 tại Văn phòng công chứng Tr, thành phố Đà Nẵng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng bà Võ Thị Thùy D và ông Phan Thanh Ch đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP T và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay. Tính đến ngày 09/01/2020 ông Ch và bà D còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 147.442.439 đồng và lãi quá hạn là 9.889.995 đồng. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết ông Ch và bà D đã thanh toán cho ngân hàng một phần tiền gốc và tiền lãi.

Tính đến ngày xét xử, ông Ch và bà D còn nợ ngân hàng số tiền là 120.506.984 đồng. Trong đó tiền gốc là 119.999.984 đồng và tiền lãi là 507.000 đồng. Ngân hàng TMCP T yêu cầu ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D thanh toán số tiền trên cho ngân hàng và khoản tiền lãi tiếp tục được tính theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông Ch và bà D trả xong nợ. Nếu ông Ch và bà D không thực hiện, đề nghị Tòa án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

**** Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải ngày 10/9/2020, tại phiên tòa bị đơn ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D trình bày:***

Bà xác nhận vào năm 2016, vợ chồng bà có vay Ngân hàng TMCP T số tiền vay 200.000.000 đồng, lãi suất và tài sản thế chấp như Ngân hàng trình bày. Mục đích vay là sửa chữa nhà ở, nhưng do mấy năm gần đây cả hai vợ chồng đều bị bệnh điều trị tại bệnh viện nên không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng như đúng hợp đồng tín dụng. Nay Ngân hàng khởi kiện đòi tiền nợ gốc và lãi 120.506.984 đồng, bà đề nghị được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

**** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp***

hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về thẩm quyền thụ lý vụ án; về quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho VKS nghiên cứu, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã tuân thủ đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP T về yêu cầu ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử là 120.506.984đồng và tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Trường hợp ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D không trả được thì tài sản đã thế chấp được xử lý theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Các đương sự chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

III. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP T ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D cư trú tại số 108 đường Đ, tổ 44, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Phan Thanh Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP T yêu cầu ông Ch bà D thanh toán cho ngân hàng số tiền nợ là 120.506.984đồng, trong đó tiền gốc là 119.999.984đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 507.000đồng. Bị đơn ông Ch và bà D thừa nhận số nợ trên và đồng ý trả nhưng xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng.

Xét thấy: Ngày 01/9/2016, Ngân hàng TMCP T và vợ chồng ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D ký kết với nhau hợp đồng vay số 32/2016/HDTD/TTB MT/01, đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 32/2016/GNN/TTBMT/01 ngày 06/9/2016, số tiền vay 200.000.000 đồng, mục đích vay vốn sửa chữa nhà không thay đổi kết cấu, thời hạn vay 120 tháng, lãi suất trong hạn lãi suất áp dụng kể từ ngày đầu giải ngân đến ngày 06/9/2017 là 7,5%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 06/9/2026. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng của Ngân hàng TMCP T tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,8%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển quá hạn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, theo khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 09/01/2020 ông Ch và bà D còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 147.442.439 đồng và lãi quá hạn là 9.889.995 đồng. Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết ông Ch và bà D đã thanh toán cho ngân hàng một phần tiền gốc và tiền lãi và tính đến ngày 28/9/2020, ông Ch và bà D còn nợ Ngân hàng số tiền 120.506.984 đồng, trong đó tiền gốc là 119.999.984 đồng và tiền lãi là 507.000 đồng. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông Ch và bà D thanh toán tiền gốc và tiền lãi định kỳ hàng tháng cho ngân hàng không đúng cam kết như trong hợp đồng đã ký kết, đã vi phạm khoản 8.1 Điều 8 của Hợp đồng tín dụng. Do vậy, Ngân hàng TMCP T chấm dứt, thu hồi nợ và yêu cầu ông Ch, bà D trả số nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/9/2020 là có căn cứ, phù hợp với Điều 13 của Hợp đồng tín dụng số 32/2016/HDTD/TTB MT/01, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và các điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Tại phiên tòa, bị đơn là bà D đề nghị được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng không được người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP T đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trả dần của bị đơn.

[4] Đối với tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Ch và bà D còn ký hợp đồng thế chấp số 32/2016/HDBD/TTB MT/01 ngày 01/9/2016 với Ngân hàng TMCP T, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 05, tờ bản đồ số E2, diện tích 139,6m², mục đích sử dụng đất là đất ở đô thị, thời hạn sử dụng đất lâu dài, tọa lạc tại địa chỉ khu dân cư số 03 đường Ng, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà 2 tầng, có cấu trúc móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép, tường xây, mái ngói, sê nô bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 130,0m², theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 669956 (số vào sổ cấp GCN: CH 00743) do Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/9/2010 đứng tên ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D. Hợp đồng thế chấp tài sản đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, trường hợp ông Ch và bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo khoản 7 Điều 351 và Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng là có căn cứ chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí, lệ phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D phải chịu là $120.506.984 \text{ đồng} \times 5\% = 6.025.349 \text{ đồng}$ (Sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí là 3.933.000 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng), đã nộp tại biên lai thu số 0001028 ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

- Lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D phải chịu, nhưng Ngân hàng TMCP T đã tạm ứng trước (đã chi phí hết). Do vậy, ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; các điều 471, 474, 476, khoản 7 Điều 351 và Điều 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 266, 267, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Xử:

1. Buộc ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền nợ là 120.506.984 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm lẻ sáu nghìn chín trăm tám mươi bốn đồng). Trong đó nợ gốc là 119.999.984 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/9/2020 là 507.000 đồng.

2. Ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay từng lần số 32/2016/HDTD/TTB MT/01 ký ngày 01/9/2016 kể từ ngày 29/9/2020 cho đến ngày thanh toán hết khoản nợ vay cho Ngân hàng TMCP T.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng TMCP T thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng thửa đất số 05, tờ bản đồ số E2, diện tích $139,6 \text{ m}^2$, mục đích sử dụng đất là đất ở đô thị, thời hạn sử dụng đất lâu dài, tọa lạc tại địa chỉ khu dân cư số 03 đường Ng, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng và tài sản gắn liền với đất là 01 ngôi nhà 2 tầng, có cấu trúc móng, cột, dầm, sàn bê tông cốt thép, tường xây, mái ngói, sê nô bê tông cốt thép, diện tích xây dựng $130,0 \text{ m}^2$, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 669956 (số vào sổ cấp GCN: CH 00743) do Ủy ban nhân dân quận Cẩm Lệ, thành

phố Đà Nẵng cấp ngày 27/9/2010 đứng tên ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D được xử lý theo khoản 7 Điều 351 và Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005.

4. Về án phí, lệ phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D phải chịu là 6.025.349 đồng (Sáu triệu không trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí là 3.933.000 đồng (Ba triệu chín trăm ba mươi ba ngàn đồng), đã nộp tại biên lai thu số 0001028 ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

- Lệ phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D phải chịu, nhưng Ngân hàng TMCP T đã tạm ứng trước (đã chi phí hết). Do vậy, ông Phan Thanh Ch và bà Võ Thị Thùy D phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền 2.000.000 đồng.

5. Án xử công khai; nguyên đơn; bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Hằng